

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày 03-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Thái
2. Bà Vũ Thị Hòa

Thư ký phiên toà: Bà Trần Bích Thủy – Thư ký Toà án nhân dân Thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố L, tỉnh Lào Cai (Đường B2, phường Bắc Cường, Thành phố L, tỉnh Lào Cai).

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 118/2017/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/HSST-QĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị L , tên gọi khác: Trần Thị H - Sinh ngày 06 tháng 9 năm 1970 tại tỉnh Phú Thọ.

Nơi ĐKKHKT: Khu 5, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở trước khi bị bắt: Tổ 7, Phường B, Thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 4/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Khẩu (đã chết) và bà Trần Thị Chan (đã chết). Bị cáo chưa có chồng, có 01 con trai sinh năm 1990, hiện đang sống tại khu 5 xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Tiền án 03 cụ thể:

- Bản án số 51/HSST ngày 18/9/2002 của Tòa án nhân dân thị xã Lào Cai tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước, án phí 50.000 đồng, tịch thu sung quỹ Nhà nước 40.000 đồng. Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố L đã khấu trừ số tiền 2.040.000 đồng từ tiền và tài sản tạm giữ. Tháng 5/2005 chấp hành xong hình phạt tù, tháng 8/2013, chi cục Thi hành án dân sự thị xã P đã ra quyết định đình chỉ thi hành án đối với khoản tiền phạt còn lại là 3.050.000 đồng.

- Bản án số 83/HSST ngày 03/8/2006 của Tòa án nhân dân Thành phố L tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạt 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước, án phí 50.000 đồng. Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố L đã khấu trừ tiền tạm giữ 700.000 đồng và 20 Nhân dân tệ vào tiền án phí và tiền phạt. Tháng 6/2008 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Tháng 7/2014, chi cục Thi hành án dân sự thị xã P đã ra quyết định đình chỉ thi hành án đối với khoản tiền phạt 4.310.000 đồng.

- Bản án số 07/HSST ngày 16/01/2009 của Tòa án nhân dân Thành phố L tuyên phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạt 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước, án phí 50.000 đồng. Tháng 02/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Tháng 9/2015, chi cục Thi hành án dân sự thị xã P đã ra quyết định đình chỉ thi hành án đối với khoản tiền phạt 5.050.000 đồng.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/8/2017, tạm giam từ ngày 05/9/2017. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Thành phố L “Có mặt tại phiên Tòa”.

2. Nguyễn Thị H- Sinh ngày 24 tháng 9 năm 1970 tại huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở trước khi bị bắt: Tổ 1, Phường B, Thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc Lương (đã chết) và bà Đào Thị Nhai. Bị cáo có chồng là Nguyễn Văn Thắng (Đã chết), bị cáo chưa có con. Tiền án 02 cụ thể:

- Bản án số 14/HSST ngày 08/02/2010 của Tòa án nhân dân Thành phố L tuyên phạt 02 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Phạt 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước, án phí 200.000 đồng. Tháng 9/2011 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 01/6/2017 bị cáo chấp hành xong khoản tiền án phí và tiền phạt.

- Bản án số 118/HSST ngày 17/9/2013 của Tòa án nhân dân Thành phố L tuyên phạt 03 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, án phí 200.000 đồng. Ngày 05/12/2013 bị cáo chấp hành xong tiền án phí 200.000 đồng, tháng 01/2016 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/8/2017, tạm giam từ ngày 05/9/2017. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Thành phố L “Có mặt tại phiên tòa”.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Văn M

Địa chỉ: Tổ 26, Phường B, Thành phố L, Thành phố L. (Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Nguyễn Minh Th.

Địa chỉ: Tổ 25, Phường B, Thành phố L (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 10 phút ngày 27/8/2017, tổ công tác Công an Phường B phối hợp với Đội ma túy Công an Thành phố L làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 7, Phường B, Thành phố L phát hiện và bắt quả tang Trần Thị L và Nguyễn Thị H có biểu hiện bán ma túy tại khu vực quán nước bên phải ở cuối đối diện Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra và mời ông Nguyễn Minh Th, Phạm Văn M tham gia chứng kiến. Quá trình kiểm tra đã thu giữ:

Đối với Trần Thị L: Trần Thị L tự giác lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc giao nộp 01 túi nilon màu trắng bên trong có 13 gói nilon màu xanh bên trong là lớp giấy chứa chất bột khô màu trắng, vón cục. Nguyễn Thị L khai đó là Heroine, trước đó khoảng 10 phút đã bán 01 gói cho một thanh niên không quen biết được 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Ngoài ra còn thu giữ 01 túi xách giả da màu đen đã qua sử dụng bên trong có 02 thẻ điều trị Methadone mang tên Trần Thị L và Nguyễn Thị H; số tiền 14.400.000 đồng, trong đó có 100.000 đồng tiền vừa bán 01 gói ma túy; 01 điện thoại di động màu đen hiệu Viettel (đã qua sử dụng).

Đối với Nguyễn Thị H: Nguyễn Thị H tự giác lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc giao nộp 01 túi nilon màu trắng bên trong có 17 gói nilon màu xanh bên trong là lớp giấy chứa chất bột khô màu trắng, vón cục. H khai đó là Heroine được Trần Thị L nhờ cầm hộ vào sáng ngày 27/8/2017. Ngoài ra còn thu giữ 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng bên trong có 960.000đ (Chín trăm sáu mươi nghìn đồng); 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng (đã qua sử dụng).

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/8/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố L đã ra quyết định số 161 gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai trưng cầu giám định ma túy và gửi số vật chứng đã thu giữ của Nguyễn Thị H và Trần Thị L đi giám định. Tại biên bản mở niêm phong và trích mẫu giám định ngày 29/8/2017 xác định khối lượng (Trọng lượng) ma túy, cụ thể:

Bì M1: 01 gói nilon bên trong có 13 gói nilon màu xanh đều chứa chất bột khô màu trắng, vón cục. Tổng khối lượng (Trọng lượng) là 0,83 gam. Tiến hành trích 0,26 gam để giám định và tái niêm phong 0,57 gam hoàn lại cơ quan trưng cầu.

Bì M2: 01 gói nilon bên trong có 17 gói nilon màu xanh đều chứa chất bột khô màu trắng, vón cục. Tổng khối lượng (Trọng lượng) là 0,95 gam. Tiến hành trích 0,18 gam để giám định và tái niêm phong 0,77 gam hoàn lại cơ quan trưng cầu.

Tại kết luận giám định số 176/GĐMT ngày 30/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận:

Bì M1: 0,83 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Bì M2: 0,95 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Tổng khối lượng (Trọng lượng) cả hai bì M1 và M2 là 1,78gam Heroine (Hêrôin).

Heroine thuộc Danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Vật chứng ghi thu đã tiến hành giám định và lưu mẫu không hoàn lại cơ quan trưng cầu.

Cáo trạng số 114/KSĐT ngày 08/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L truy tố bị cáo Trần Thị L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Và Bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố là điểm p khoản 2 điều 194- Bộ luật Hình sự năm 1999. Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Thị H theo điểm p khoản 2 điều 194 và áp dụng tình tiết có lợi cho bị cáo theo hướng dẫn của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, khoản 3 Điều 7- Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để áp dụng điểm 0 khoản 2 Điều 249- Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm s khoản 1 điều 51 - Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" xử phạt bị cáo Trần Thị L với mức án tù 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm tù.

Phạt tiền bị cáo Trần Thị L từ 13.000.000đ đến 15.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 05 (Năm) năm đến 06 (sáu) tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b,c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 ; điểm a,b khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy (Hêrôin)còn lại sau giám định.

Đối với bị cáo Trần Thị L: Sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 (Một trăm nghìn đồng)là tiền do bị cáo Lành bán ma túy mà có. Tạm giữ số tiền 14.300.000đ (Mười triệu ba trăm nghìn đồng) để đảm bảo công tác thi hành án; Trả lại cho bị cáo và 01 túi sách giả da màu đen (đã qua sử dụng), 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Trần Thị L, 01 điện thoại di động màu đen hiệu Viettel (đã qua sử dụng).

Đối với bị cáo Nguyễn Thị H: Tạm giữ số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo công tác thi hành án; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 760.000đ (Bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) và 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ điều trị Methadone đều mang tên Nguyễn Thị H; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu đồng (Đã qua sử dụng).

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L truy tố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 điều 194 – Bộ luật Hình sự năm 1999. Áp dụng nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, khoản 3 điều 7- Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 về thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội thì cần áp dụng các quy định có lợi. Đến nay tại thời điểm xét xử bị cáo Nguyễn Thị H, Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2018 và mức hình phạt tại điểm o khoản 2 điều 249 - Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 nhẹ hơn so với khung hình phạt quy định tại điểm p khoản 2 điều 194- Bộ luật Hình sự năm 1999.Vì vậy cần áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo Nguyễn Thị H là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, tang vật thu giữ và kết

luận giám định. Ngày 26/8/2017 bị cáo Trần Thị L đã mua ma túy về chia nhỏ ra được 31 gói để bán kiếm lời, ngày 27/8/2017, bị cáo đã bán 01 gói ma túy được 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) số còn lại 30 gói có tổng khối lượng (Trọng lượng) 1,78 gam. Bị cáo chia làm hai gói một gói có 13 gói nhỏ bị cáo cầm với khối lượng (Trọng lượng) 0,83 gam ,còn 17 gói với khối lượng (Trọng lượng) 0,95 gam bị cáo đã đưa cho Nguyễn Thị H cầm hộ thì bị tổ công tác Công an Phường B và Công an Thành phố L kiểm tra, bắt giữ cùng tang vật. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo Trần Thị L đã 3 lần bị Tòa án nhân dân thị xã Lào Cai và Thành phố L xét xử về tội “Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy” vào các năm 2002, 2006, 2009 đến nay chưa được xóa án tích. Bị cáo Nguyễn Thị H có 02 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị xét xử vào các năm 2010, 2013 đến nay chưa được xóa án tích. Do vậy lần phạm tội này của bị cáo Trần Thị L thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251- Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Lần phạm tội này của bị cáo Nguyễn Thị H thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249- Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung. Xong xét thấy bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng điểm s khoản 1 điều 51- Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Đối với người nữ giới tên H đã mua ma túy của bị cáo Trần Thị L, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác để chứng minh do vậy khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người nam giới đã mua 01 Heroine (Hêrôin) của bị cáo ngày 27/8/2017, quá trình điều tra đến nay ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác để chứng minh vì vậy khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

[5] Bị cáo Trần Thị L là người mua số ma túy về mục đích để bán kiếm lời và đã nhờ Nguyễn Thị H cầm hộ 17 gói Heroine. Vì vậy bị cáo Trần Thị L phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội là “ Mua bán trái phép chất ma túy” có tổng trọng lượng (khối lượng) là 1,78gam Heroine (Hêrôin).

Bị cáo Nguyễn Thị H khi được bị cáo Trần Thị L đưa cho cầm hộ số ma túy (hêrôin) biết rõ là Heroine nhưng bị cáo Nguyễn Thị H vẫn cất giấu hộ Trần Thị L. Vì vậy bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội là “ tàng trữ trái phép chất ma túy” có trọng lượng (khối lượng) là 0,95gam Heroine (Hêrôin)

[6] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 điều 194- Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Trần Thị L là phù hợp với quy định của pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

[7] Về vật chứng vụ án: Khi bắt giữ Trần Thị L và Nguyễn Thị H Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố L đã thu giữ 1,78 gam ma túy sau khi trích mẫu giám định số ma túy còn lại là 1,34 gam đã được tái niêm phong theo quy định bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Xét đây là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 14.400.000đ (Mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Trần Thị L cần tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền thu giữ của bị cáo, đây là tiền bị cáo bán ma túy mà có; Cần tiếp tục tạm giữ số tiền 14.300.000đ (Mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng) để đảm bảo công tác thi hành án. Trả lại 01 túi sách giả da màu đen (đã qua sử dụng), 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Trần Thị L, 01 điện thoại di động màu đen hiệu Viettel (đã qua sử dụng). Số tài sản trên là của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 960.000đ (Chín trăm sáu mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H cần tiếp tục tạm giữ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo công tác thi hành án. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H 760.000đ (Bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) và 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ điều trị Methadone đều mang tên Nguyễn Thị H; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu đồng (Đã qua sử dụng).). Số tài sản trên là của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136- Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 194 – Bộ luật Hình sự năm 1999 Điểm s khoản 1 điều 51- Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Trần Thị L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/8/2017.

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 05(Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/8/2017.

Phạt tiền bị cáo Trần Thị L 14.100.000đ (Mười bốn triệu một trăm nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành khoản tiền phạt trên. Nếu bị cáo không thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357 – Bộ luật Dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b,c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy một bì thư được tái niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai bên trong có: Bì M1: 0,57 gam; Bì M2: 0,77 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục được cho vào các túi nilon đựng mẫu cùng toàn bộ niêm phong giấy gói cũ. Trên mặt của niêm phong mới có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Trần Thị L và Nguyễn Thị H có hành vi phạm tội về ma túy (Hêrôn). Phát hiện (thu giữ) ngày 27/8/2017 tại tổ 7 Phường B, Thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Đối với Trần Thị L: Sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) tiền do bị cáo Trần Thị L bán ma túy mà có; Tạm giữ của bị cáo Trần Thị L số tiền 14.300.000đ (mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án; Trả lại cho bị cáo 01 túi xách giả da đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Viettel màu đen (Đã qua sử dụng).

Đối với bị cáo Nguyễn Thị H: Tạm giữ số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ để đảm bảo thi hành án; Trả lại cho bị cáo số tiền 760.000đ (Bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) và 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Samsung màu đồng (Đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2017)

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Trần Thị L và Nguyễn Thị H phải chịu mỗi bị cáo 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Điều 7a Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP 2;
- Công an TP 3;
- Bị cáo;
- Sở TP
- T.H.A 2;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Thanh Hương